

Bản số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Thuận**– Hiệu trưởng Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đakrông.

Bà **Lê Thị Tuyền**– Ủy viên Ban thường vụ Liên đoàn lao động huyện Đakrông.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Nam Hải**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông **Lê Chí Sỹ**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Q (*Tên gọi khác: Hồ Văn Q*), sinh năm 1981 tại QT; nơi cư trú: Khóm A. thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xa L (Chết), con bà Hồ Thị H, sinh năm 1946; cư trú tại: Khóm A. thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chung sống như vợ chồng với Hồ Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khóm A. thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trung T– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Hồ Thị N, sinh ngày 30/11/2003; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Văn P (là bố đẻ của cháu N), sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Thị Diệu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm A. thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Ông Nguyễn Xuân Minh, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 5/2019, Hồ Q rủ cháu Hồ Thị N cùng đi làm thuê với nhau. Trong quá trình đi làm, do giữa Q và cháu N nảy sinh tình cảm, nên từ ngày 10/5/2019 đến ngày 15/5/2019, Q đã 07 lần chủ động cùng cháu N thực hiện hành vi giao cấu với N và đều được cháu N đồng ý, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 10/5/2019, Q dùng xe mô tô chở cháu N vào bãi đất trống trong rẫy sản thuộc địa phận xã M, huyện Đakrông để tâm sự. Khi đến nơi, Q hỏi: “*Cháu có thích chú không?*”, N trả lời: “*Thích*”. Sau đó, cháu N dùng điện thoại di động bật đèn soi để Q lấy một cái áo mưa có sẵn trong xe trải xuống đất. Sau khi cả hai cùng nằm xuống, Q cởi quần của cháu N ra, sau đó tự cởi quần của mình và cùng thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Lần thứ hai: Khoảng 01 đến 02 giờ ngày 11/5/2019, sau khi chở cháu N đến trạm bơm nước thuộc địa phận xã M, Q lấy một cái vỏ chăn màu đỏ có sẵn trong xe trải xuống nền hành lang trạm bơm và cùng với cháu N nằm xuống. Sau đó, Q và cháu N ôm, hôn và cùng thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 11/5/2019, Q chở cháu N vào bãi đất trống, phía trên có rơm khô thuộc địa phận xã M. Khi đến nơi, Q lấy áo mưa có sẵn trong xe trải xuống đất và cùng với cháu N nằm xuống. Tương tự như hai lần trước, Q và cháu N cùng thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Lần thứ tư: Khoảng 24 giờ ngày 11/5/2019, Q chở cháu N đến Trạm bơm nước thuộc địa phận xã M. Khi đến nơi, Q lấy áo mưa có sẵn trong xe trải xuống đất và cùng với cháu N nằm xuống. Tương tự như các lần trước, Q và cháu N cùng thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Lần thứ năm: Khoảng 20 giờ đến 21 giờ ngày 12/5/2019, Q chở cháu Nga đến trụ sở UBND thị trấn K, huyện Đakrông. Khi đến nơi, Q lấy áo mưa có sẵn trong xe trải xuống hành lang phía sau Hội trường và cùng với cháu N nằm xuống. Tương tự như các lần trước, Q và cháu N cùng thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Lần thứ sáu: Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2019, Q chở cháu N đến trụ sở UBND thị trấn K. Khi đến nơi, Q lấy áo mưa có sẵn trong xe trải xuống hành lang phòng làm việc ở tầng một và cùng với cháu N nằm xuống. Tương tự như các lần trước, Q và cháu N cùng thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Sau đó, Q vứt chiếc áo mưa ở phía sau trụ sở Ủy ban.

Lần thứ bảy: Khoảng 22 giờ ngày 15/5/2019, tại nhà ở của Q, khi mọi người trong nhà đã ngủ, Q đến phòng ngủ ôm hôn cháu N, sau đó cùng cháu N thực hiện hành vi giao cấu với nhau.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 99/TgT ngày 18/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Hồ Thị N bị rách cũ màng trinh vị trí 05 giờ, 09 giờ, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 0%, tại thời điểm giám định không có thai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 843/C09C(DD5) ngày 20/8/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Hồ Thị N tại thời điểm giám định là từ 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm các vật chứng, nhưng không có kết quả.

Trách nhiệm dân sự: Hồ Q đã tự nguyện bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần cho cháu Hồ Thị N. Người giám hộ của cháu N (Ông Hồ Văn Ph là bố đẻ) đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hồ Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Q (Tên gọi khác: Hồ Văn Q) phạm tội “*Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm m

khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử mức thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hồ Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có căn cứ xác định: Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 15/5/2019, do có tình cảm với nhau nên Hồ Q đã chủ động và được sự đồng ý của cháu Nga nên đã thực hiện giao cấu với cháu Nga 07 lần.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 99/TgT ngày 18/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Hồ Thị N bị rách cũ màng trinh vị trí 05 giờ, 09 giờ, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 0%, tại thời điểm giám định không có thai.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về tình dục số: 160/TgT ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo, âm hộ của Hồ Thị N.

Do các giấy tờ, tài liệu chứng minh về tuổi của cháu Hồ Thị N có mâu thuẫn nên Công an huyện Đakrông tiến hành trưng cầu giám định pháp y để xác định độ tuổi và tại bản Kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 843/C09C(DD5) ngày 20/8/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Hồ Thị N tại thời điểm giám định là từ 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng. Căn cứ vào Điều 417 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH xác định cháu Hồ Thị N, sinh ngày 30/11/2003.

Hành vi của bị cáo Hồ Q đã 07 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hồ Thị N, tại thời điểm giao cấu lần đầu ngày 10/5/2019, cháu N có độ tuổi 15 năm 5 tháng 10 ngày tuổi và lần cuối ngày 15/5/2019, cháu N có độ tuổi 15 năm 5 tháng 15 ngày tuổi. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ các dấu hiệu cấu thành tội

“Giao cầu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp định khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã lợi dụng nhận thức non nớt của bị hại để cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, ảnh hưởng đến tâm lý, danh dự, nhân cách và phẩm giá của bị hại ở thời điểm hiện tại cũng như tương lai sau này, gây dư luận xấu trong xã hội, trái đạo đức. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã tự nguyện khai báo nhiều lần giao cầu với bị hại khi chưa bị cơ quan chức năng phát hiện và bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Tại phiên tòa Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Hồ Q (Tên gọi khác: Hồ Văn Q) phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Q (Tên gọi khác: Hồ Văn Q) phạm tội “*Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Q (Tên gọi khác: Hồ Văn Q): 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Hồ Q (Tên gọi khác: Hồ Văn Q) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến